TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HN&GĐ-PT
Ngày: 23-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Triển.

Các Thẩm phán:

1. Bà Đặng Thị Đồng;

2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLPT-HN&GĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2017/HN&GĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Xã T2, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh M, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã M1, huyện T1, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Minh M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-02-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị Mỹ T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh M tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012, đến ngày 25-01-2013 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T2, huyện T1, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh M đánh bài, sống không có trách nhiệm với vợ con, tình trạng này đã kéo dài hai năm nay. Hiện vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 02-2017. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Có hai con là Nguyễn Phạm Mỹ P, sinh ngày 12-7-2013 và Nguyễn Minh P1, sinh ngày 31-5-2015; hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Nếu được ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con, vì chị là giáo viên, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng, nên có điều kiện nuôi dạy các con tốt hơn anh M.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Nguyễn Minh M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T. Anh thừa nhận có đánh bài và vợ chồng có cãi nhau về tiền bạc do anh thu nhập ít tiền hơn chị T. Hiện vợ chồng anh đang sống ly thân từ tháng 02-2017. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ.

- Về con chung: Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu P; còn cháu P1 đồng ý giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm nhân viên cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Q, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2017/HN&GĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện T1 đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Minh M.

2. Về con chung:

Giao chị Phạm Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Mỹ P, sinh ngày 12-7-2013 và Nguyễn Minh P1, sinh ngày 31-5-2015. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Nguyễn Minh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ T và anh Nguyễn Minh M không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 21-6-2017, anh Nguyễn Minh M kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ T để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dưỡng con cái.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh M; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2017/HN&GĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh M:

Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh M đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013, do thu nhập của anh M không ổn định, lại mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Năm 2015, anh M đánh bạc, chị T có yêu cầu anh M viết tờ cam kết không đánh bạc nữa và có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nhưng đến năm 2017 anh M lại tiếp tục đánh bạc nên chị T xin ly hôn. Thấy rằng, anh M không có nghề nghiệp ổn định, đam mê cờ bạc, không lo tu chí làm ăn, đã cam kết một lần nhưng không sửa chữa được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không mang lại hạnh phúc. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không thể kéo dài nên cho ly hôn là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh M, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí: Do kháng cáo của anh M không được chấp nhận, cho nên anh M phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Minh M; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 23/2017/HN&GĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

2. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Mỹ T được ly hôn với anh Nguyễn Minh M.

3. Về con chung:

Giao chị Phạm Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Phạm Mỹ P, sinh ngày 12-7-2013 và Nguyễn

Minh P1, sinh ngày 31-5-2015. Ghi nhận chị Phạm Thị Mỹ T không yêu cầu anh Nguyễn Minh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Mỹ T và anh Nguyễn Minh M không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu số: 0003841 ngày 13-02-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0004257 ngày 21-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TANDH. Tân Biên;
- Chi cục THADSH. Tân Biên;
- Phòng KTNV&THAHS;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Văn Triển